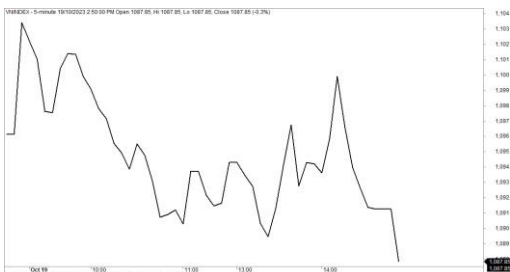


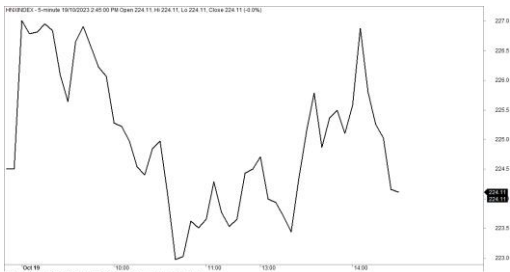
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,087.85	223.45	85.00
% ngày	-1.41%	-1.61%	-1.11%
% tuần	-5.54%	-6.29%	-3.50%
% tháng	-10.21%	-10.70%	-8.67%
% năm	2.62%	-1.95%	5.37%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	15,650	2,082	746
TB 1 tháng	17,340	2,034	839
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,774.27	21.89	7.26
Bán	1,502.05	4.90	9.32
Giá trị ròng	272.22	16.99	-2.06
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	67	149
Mã Giảm	305	119	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.25	20.21	17.44
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,451	304	1,077
LS Cổ tức	1.96%	3.65%	5.55%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường nổi dài đà giảm sang phiên thứ 4 liên tiếp với thanh khoản sụt giảm so với phiên liền trước khi lợi suất trái phiếu Mỹ tiếp tục tăng cao. Lực bán áp đảo khiến các chỉ số đóng cửa ở vùng thấp nhất phiên với chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,087.85 điểm giảm 1.41%, chỉ số HNX-Index giảm 1.61%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.11%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 14,600 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index giảm 1.84% với 23 mã giảm và 4 mã tăng. Cụ thể, BCM (0.32%), BID (0.5%), CTG (0.88%), VJC (0.19%) tăng nhẹ. Ngược lại, SSI, MWG, MSN, STB, VNM, VPB giảm khá trong phiên hôm nay. Tâm lý thận trọng khiến nhiều mã Chứng khoán vốn nhạy với thị trường ghi nhận mức giảm mạnh như VCI, AGR, CTS, FTS giảm hết biên độ.

Mặc dù sắc đỏ bao trùm nhưng thị trường cũng bắt đầu xuất hiện gam màu xanh tại FCN, HAG, ITA, DXG, NHH tăng giá hay TLD tăng trần.

Khối ngoại là tiếp tục mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp gần 287 tỷ đồng toàn thị trường trong đó FPT (80 tỷ), STB (69 tỷ), HPG (51 tỷ) là các mã được mua ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VCI (68 tỷ), VNM (51 tỷ), VHM (45 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn tiếp tục đà giảm và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 1,060 – 1,065 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, trong lịch sử, chúng tôi đánh giá vùng 1,060 – 1,065 điểm được xem là vùng hỗ trợ mạnh, cùng với đó là các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục giảm vào vùng quá bán cho nên chúng tôi đánh giá thị trường có thể sớm xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật khi đồ thị giá giảm về vùng hỗ trợ này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm vào vùng bi quan quá mức cho thấy các nhà đầu tư đang tỏ ra hoảng loạn và thị trường thường hình thành vùng đáy trong giai đoạn này.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư không nên bán ra ở vùng giá này và vẫn có thể mua thêm với tỷ trọng thấp để thăm dò vùng đáy ngắn hạn. Tuy nhiên, các nhà đầu tư không nên dùng đòn bẩy trong giai đoạn này và chỉ tăng tỷ trọng cổ phiếu cao khi xu hướng ngắn hạn của thị trường xác nhận tăng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1087.85	-1.41%
VN30	1104.89	-1.84%
VN Mid	1539.49	-1.55%
VN Small	1265.75	-1.97%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	223.45	-1.61%
HN30	460.54	-3.21%
VNX AllSh	1094.35	-1.77%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	85	-1.11%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1774.27	
Bán	1502.05	
GT rỗng	272.22	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.89	
Bán	4.90	
GT rỗng	16.99	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.26	
Bán	9.32	
GT rỗng	-2.06	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	1150	5.94%
HAG	280	3.64%
EVG	150	3.17%
FCN	400	3.08%
TMS	1050	2.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	600	6.19%
GKM	800	2.43%
VC7	400	2.08%
CEO	0	0.00%
IDJ	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SAS	1224	4.76%
KLB	22	0.19%
SSH	-93	-0.15%
LTG	-115	-0.31%
BVB	-36	-0.35%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VPG	-1150	-6.99%
FTS	-2900	-6.99%
VCI	-2600	-6.93%
CTS	-1600	-6.90%
ANV	-2400	-6.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-2000	-7.41%
HUT	-1300	-5.96%
TAR	-700	-5.60%
NVB	-600	-5.26%
IDC	-2500	-4.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GDA	-1248	-5.27%
SGP	-890	-4.84%
BMS	-512	-4.79%
C4G	-523	-4.39%
DDV	-477	-4.38%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	480,103	
BID	202,341	
GAS	190,629	
VHM	188,544	
VIC	167,050	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	19,457	
PVS	18,402	
IDC	16,830	
THD	13,667	
SHS	13,417	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	160,905	
VGI	86,347	
BSR	63,892	
MCH	55,429	
VEA	48,738	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSI	28,868,500	29,756,888
VND	23,735,900	28,233,908
VIX	23,731,900	33,971,039
DIG	23,671,600	18,363,844
STB	22,421,706	18,611,999

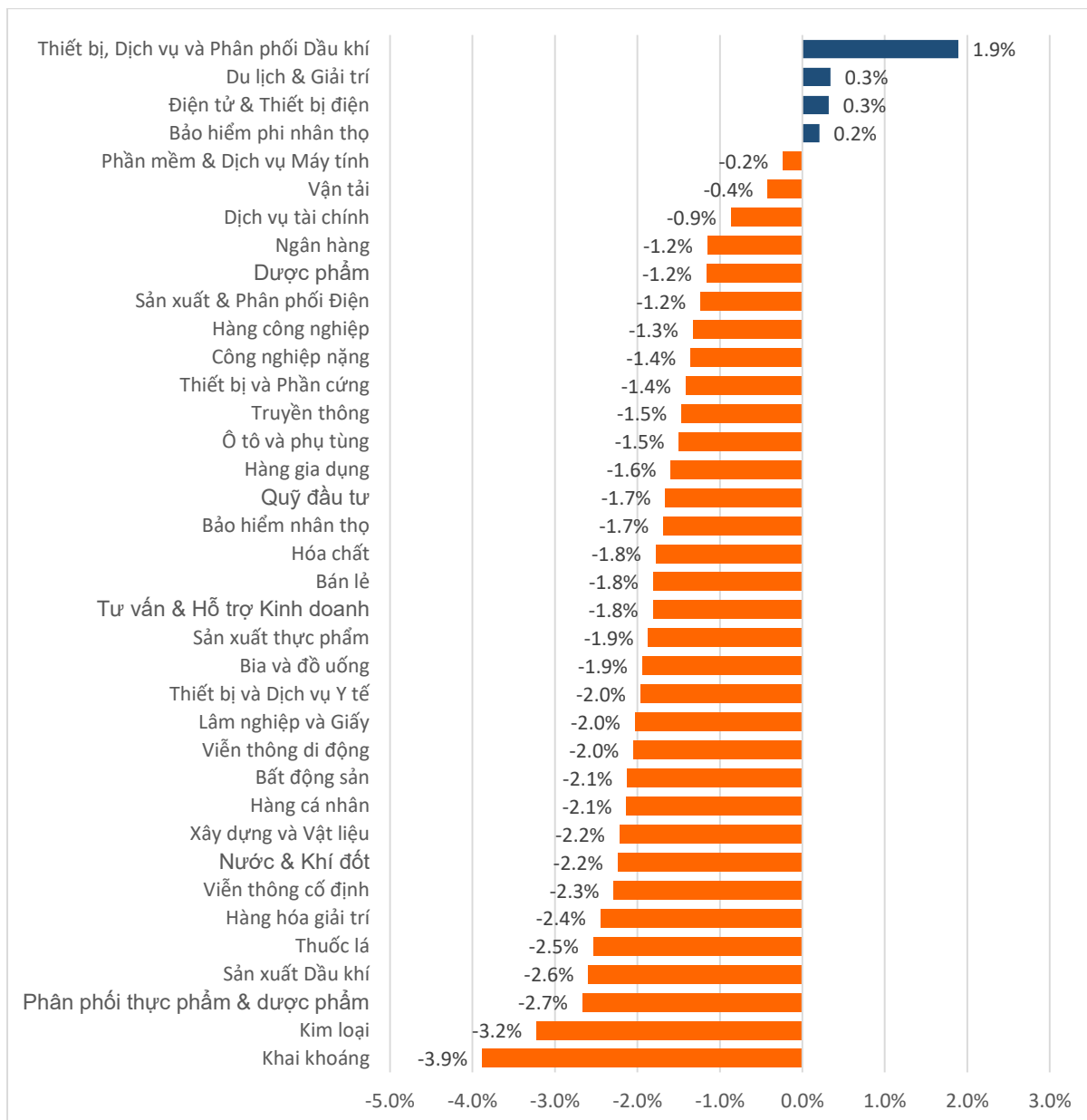
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	23,539,679	27,863,534
CEO	8,983,183	9,040,371
PVS	6,772,143	7,747,471
HUT	4,645,454	5,885,033
IDC	4,059,680	4,068,841

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
KLB	13,009,700	18,575
BSR	7,202,756	11,272,000
SBS	1,925,574	3,387,016
DGT	1,773,300	629,021
AAS	1,663,381	2,591,013

Nguồn: Bloomberg & YSVN



## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

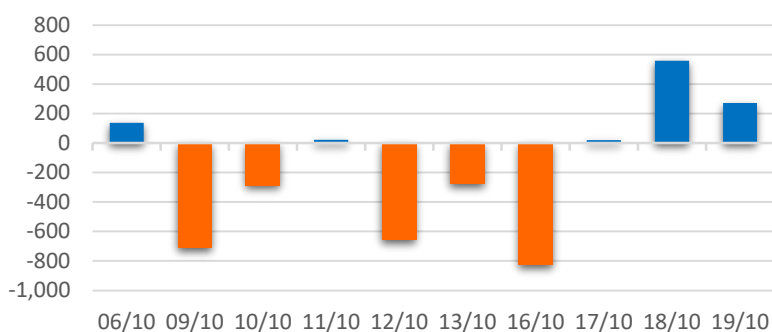


Nguồn: FiinPro – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

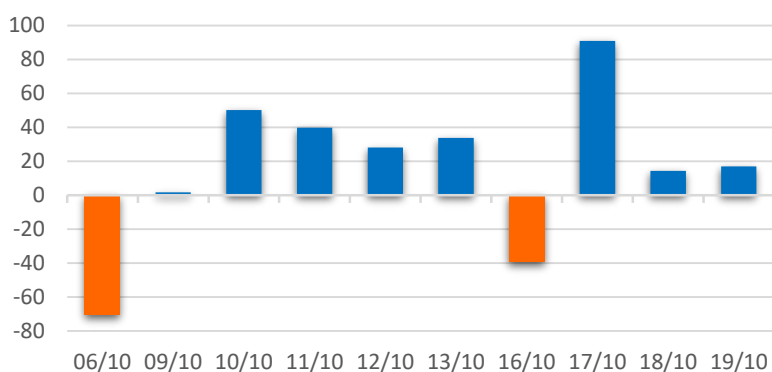
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	79,651	VCI	67,923
STB	68,265	VNM	50,745
HPG	51,492	VHM	45,318
PDR	36,283	SSI	34,924
PVD	31,763	FUESSVFL	33,768

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

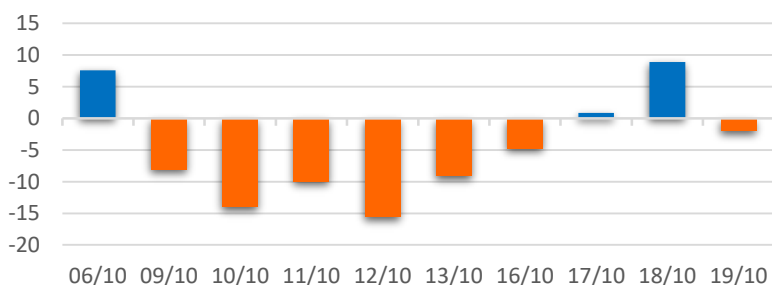
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	15,212	TNG	1,305
HUT	1,159	PVC	903
BVS	1,125	NVB	541
PVS	651	VIG	125
TIG	559	CET	94

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MPC	1,641	VEA	3,522
MCH	1,086	PAT	1,146
VTP	480	PGB	266
BSR	209	GDA	228
QNS	188	ACV	132

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	268,843	E1VFN30	23,021
GMD	60,041	FUEVFNVD	11,901
MWG	48,518	NVL	11,883
FPT	40,578	FUEDCMID	5,238
HPG	40,062	DCM	4,302

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

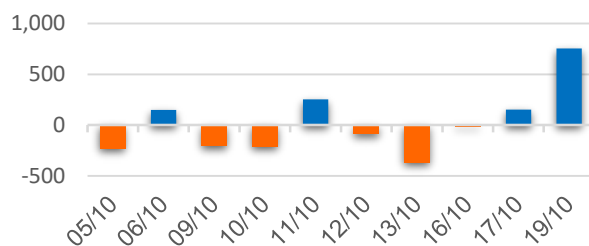
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	8,727.55	IDC	499
HHC	576.08	PSI	1.1
		SCI	1.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

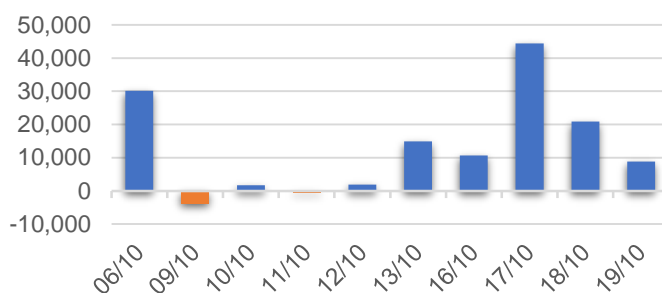
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	2,241.74	GDA	228
BSR	1,025	BMS	14
QNS	933	ABB	2.3
NAB	438	OIL	1.3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

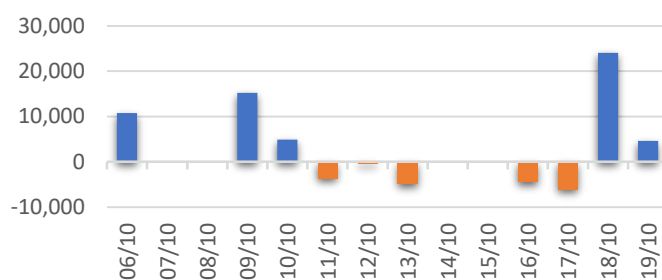
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



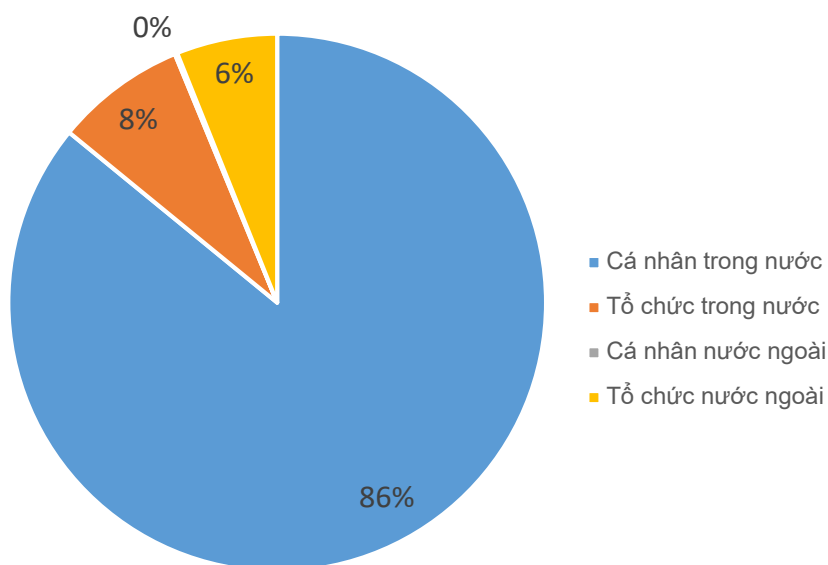
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



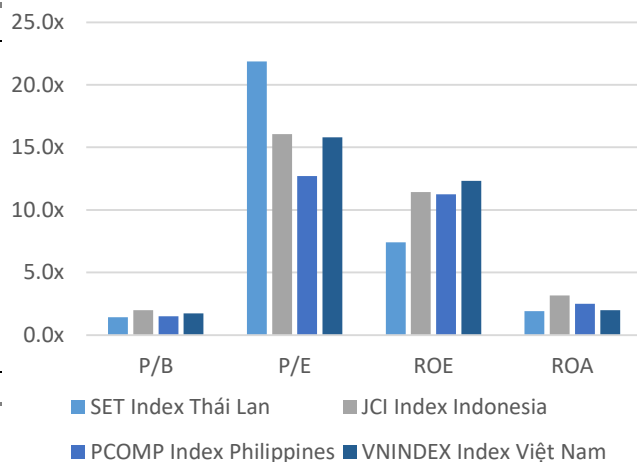
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
<b>P/E</b>		21.9x	16.1x	12.7x	13.9x
<b>ROE</b>	%	7.42	11.44	11.26	12.33
<b>ROA</b>	%	1.90	3.17	2.51	1.98
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	475.03	652.52	153.76	185.12
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.22	0.56	0.03	0.50
<b>LS cổ tức</b>	%	3.17	3.88	2.63	1.60

Nguồn: BloomBBloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written